

Danh sách
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA
(DẠNG THỨC TOEIC 450+)
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-TTNNTH, ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học)
Khóa thi ngày: 23/4/2025

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	234001	Bùi Dương Minh An	22/03/2003	Tiền Giang	460	Cấp CN
02	234002	Nguyễn Hồng Ân	04/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	470	Cấp CN
03	234003	Nguyễn Huỳnh Lập Ân	16/09/2003	Bình Dương	470	Cấp CN
04	234004	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	06/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	360	
05	234005	Hà Quốc Anh	04/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	630	Cấp CN
06	234006	Đại Đăng Vân Anh	24/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	700	Cấp CN
07	234007	Trần Thị Vân Anh	03/04/2003	Long An	455	Cấp CN
08	234008	Dương Ngọc Ánh	13/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	330	
09	234009	Hồng Gia Bảo	08/06/2004	Tiền Giang	370	
10	234010	Trần Quốc Bảo	20/10/2003	Bình Định	380	
11	234011	Lương Gia Bảo	31/03/2002	Đắk Lắk	355	
12	234012	Nguyễn Quang Bình	08/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	370	
13	234013	Nguyễn Tấn Bình	03/10/2003	Long An	455	Cấp CN
14	234014	Nguyễn Trọng Can	18/02/2003	Cà Mau	525	Cấp CN
15	234015	Nguyễn Hoàng Kim Chi	13/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	750	Cấp CN
16	234016	Đặng Việt Cường	23/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	480	Cấp CN
17	234017	Võ Thị Anh Đào	15/12/2003	Bến Tre	530	Cấp CN
18	234018	Nguyễn Trần Trung Đạt	28/07/2004	Tiền Giang	620	Cấp CN
19	234019	Trương Quốc Đạt	08/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	585	Cấp CN
20	234020	Nguyễn Tấn Đạt	29/07/1999	Bình Thuận	590	Cấp CN
21	234021	Trần Ngọc Diệu	06/07/2003	Bạc Liêu	520	Cấp CN
22	234022	Nguyễn Nhật Đông	07/02/2003	Bình Dương	615	Cấp CN
23	234023	Đồng Văn Đông	13/10/2002	Lâm Đồng	395	
24	234024	Lê Thị Kim Dung	04/08/2002	Bình Phước	350	
25	234025	Hoàng Ngọc Tiến Dũng	11/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	525	Cấp CN
26	234026	Nguyễn Văn Dương	22/10/1999	Quảng Ngãi	455	Cấp CN
27	234027	Nguyễn Thị Thùy Dương	15/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	510	Cấp CN
28	234028	Nguyễn Đức Duy	16/06/2002	Bến Tre	375	
29	234029	Trịnh Mẫn Duy	15/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	380	
30	234030	Nguyễn Vũ Hương Giang	18/03/2003	Lâm Đồng	505	Cấp CN
31	234031	Huỳnh Ngọc Giang	30/08/2003	Tiền Giang	370	
32	234032	Lê Thị Cẩm Giang	13/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	545	Cấp CN
33	234033	Trần Thị Ngọc Giàu	07/09/2003	Tây Ninh	520	Cấp CN
34	234034	Nguyễn Đình Thanh Hà	18/12/2003	Bình Dương	490	Cấp CN

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	234001	Bùi Dương Minh An	22/03/2003	Tiền Giang	460	Cấp CN
35	234035	Phạm Công Hà	09/05/2003	Quảng Ninh	505	Cấp CN
36	234036	Lê Thị Thanh Hà	19/06/2003	Bình Phước	295	
37	234037	Lê Thanh Hải	10/06/2003	Khánh Hòa	435	
38	234038	Lương Ngọc Diễm Hằng	14/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	365	
39	234039	Trần Anh Hào	25/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	655	Cấp CN
40	234040	Trần Ngọc Hên	01/02/2003	Kiên Giang	335	
41	234041	Nguyễn Hữu Hòa	17/01/2004	Khánh Hòa	335	
42	234042	Phan Ngọc Hòa	05/11/2004	Bình Thuận	310	
43	234043	Phan Danh Hoàng	28/01/2003	Hà Tĩnh	420	
44	234044	Đinh Thị Hồng	20/03/2003	Đồng Nai	470	Cấp CN
45	234045	Nguyễn Thanh Hùng	02/08/2002	Long An	320	
46	234046	Nguyễn Sơn Hùng	06/11/1998	Tiền Giang	455	Cấp CN
47	234047	Ngô Thanh Hùng	14/02/2002	Tây Ninh	550	Cấp CN
48	234048	Nguyễn Văn Hùng	20/06/2003	Vĩnh Phúc	290	
49	234049	Đào Thị Thu Hương	20/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	290	
50	234050	Huỳnh Thị Thu Hương	09/04/2003	Tây Ninh	520	Cấp CN
51	234051	Phạm Thị Mỹ Hương	28/07/2003	Bình Định	360	
52	234052	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	22/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	315	
53	234053	Lê Nguyễn Hoàng Khang	28/02/2004	Long An	350	
54	234054	Nguyễn Thái Khiêm	21/11/2003	Long An	585	Cấp CN
55	234055	Võ Đăng Khoa	11/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	465	Cấp CN
56	234056	Võ Đặng Anh Khoa	29/09/2003	Tiền Giang	vắng	
57	234057	Trần Đăng Khôi	25/06/2003	Tiền Giang	525	Cấp CN
58	234058	Nguyễn Bảo Khuyên	02/02/2003	Vĩnh Long	485	Cấp CN
59	234059	Nguyễn Tuấn Kiệt	09/08/2003	Ninh Thuận	360	
60	234060	Trần Phúc Lâm	03/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	235	
61	234061	Hà Thị Thùy Linh	09/06/2003	Tây Ninh	610	Cấp CN
62	234062	Nguyễn Hoàng Long	10/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	505	Cấp CN
63	234063	Trương Nguyễn Thiện Luân	15/12/2003	Bình Định	365	
64	234064	Dương Công Lượng	29/08/2003	Quảng Bình	375	
65	234065	Nguyễn Thị Cẩm Ly	31/08/2003	Hà Nội	460	Cấp CN
66	234066	Trần Thị Ngọc Mai	11/09/2003	Bình Phước	465	Cấp CN
67	234067	Phạm Thị Tuyết Mai	04/07/2003	Long An	485	Cấp CN
68	234068	Trần Dũng Minh	07/10/2003	Long An	370	
69	234069	Phạm Bá Minh	25/05/1999	TP.Huế	515	Cấp CN
70	234070	Phan Nguyễn Bảo Minh	24/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	785	Cấp CN
71	234071	Đậu Văn Nam	21/05/2003	Thanh Hóa	360	
72	234072	Lê Bùi Nhật Nam	14/04/2003	Quảng Ngãi	660	Cấp CN

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	234001	Bùi Dương Minh An	22/03/2003	Tiền Giang	460	Cấp CN
73	234073	Nguyễn Thị Ngọc Nga	01/03/2003	Đồng Nai	335	
74	234074	Huỳnh Kim Ngân	20/08/2003	Long An	345	
75	234075	Nguyễn Thị Thái Ngân	23/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	390	
76	234076	Nguyễn Thị Huỳnh Ngọc	23/02/2002	Tiền Giang	305	
77	234077	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02/05/2004	Long An	320	
78	234078	Bùi Thị Hồng Ngọc	25/05/2003	Long An	325	
79	234079	Nguyễn Bảo Ngọc	03/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	520	Cấp CN
80	234080	Trần Minh Nguyên	09/12/2003	Gia Lai	540	Cấp CN
81	234081	Bùi Hiếu Khôi Nguyên	12/10/2003	Long An	385	
82	234082	Đào Nguyễn Thái Nguyên	27/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	545	Cấp CN
83	234083	Triệu Viết Nhân	29/07/2003	Lâm Đồng	540	Cấp CN
84	234084	Nguyễn Trung Nhật	30/10/2004	Long An	620	Cấp CN
85	234085	Trần Thị Phụng Nhi	22/11/2003	Tiền Giang	470	Cấp CN
86	234086	Huỳnh Hương Mẫn Nhi	26/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	555	Cấp CN
87	234087	Nguyễn Thị Vân Nhi	31/10/2003	Bạc Liêu	565	Cấp CN
88	234088	Nguyễn Thị Yến Nhi	07/06/2003	Long An	325	
89	234089	Ngô Võ Loan Nhi	05/10/2003	Đồng Nai	690	Cấp CN
90	234090	Võ Quỳnh Như	11/12/2003	Đồng Nai	650	Cấp CN
91	234091	Trần Hồng Nhung	06/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	355	
92	234092	Nguyễn Trà Hồng Nhung	25/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	555	Cấp CN
93	234093	Lê Hồng Phát	15/02/2000	Kon Tum	540	Cấp CN
94	234094	Dương Hồng Phong	24/01/2002	Đồng Tháp	255	
95	234095	Châu Hồng Phú	19/12/2003	Tây Ninh	410	
96	234096	Nguyễn Văn Phú	18/09/2004	Sóc Trăng	450	Cấp CN
97	234097	Đặng Anh Phúc	04/10/2003	Tây Ninh	365	
98	234098	Đặng Nhật Phúc	04/10/2003	Tây Ninh	370	
99	234099	Trần Thị Kim Phụng	25/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	475	Cấp CN
100	234100	Lê Minh Quân	12/02/2003	Lâm Đồng	585	Cấp CN
101	234101	Trương Bảo Quân	04/04/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	485	Cấp CN
102	234102	Nguyễn Đình Quang	30/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	645	Cấp CN
103	234103	Nguyễn Thị Mộng Quyền	13/09/2002	Lâm Đồng	565	Cấp CN
104	234104	Hồ Nguyễn Trúc Quỳnh	09/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	510	Cấp CN
105	234105	Trần Nguyễn Như Quỳnh	01/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	540	Cấp CN
106	234106	Nguyễn Tấn Sang	18/09/2002	Tiền Giang	295	
107	234107	Huỳnh Phước Sang	03/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	480	Cấp CN
108	234108	Nguyễn Hữu Tài	02/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	475	Cấp CN
109	234109	Trần Tuấn Tài	26/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	350	
110	234110	Nguyễn Duy Tài	17/02/2001	Lâm Đồng	320	

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	234001	Bùi Dương Minh An	22/03/2003	Tiền Giang	460	Cấp CN
111	234111	Chiêm Minh Tâm	02/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	305	
112	234112	Hồng Thanh Tân	11/12/2002	Đắk Lắk	460	Cấp CN
113	234113	Hà Duy Thái	26/09/2002	Long An	380	
114	234114	Nguyễn Thanh Thân	11/08/2003	Long An	380	
115	234115	Tạ Hữu Thắng	24/04/2002	Đồng Nai	365	
116	234116	Trần Hạ Thi	12/06/2003	Long An	300	
117	234117	Ngô Lê Minh Thiện	04/01/2002	Đồng Tháp	230	
118	234118	Nguyễn Văn Thịnh	20/01/2003	Bình Thuận	275	
119	234119	Huỳnh Phú Thịnh	11/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	435	
120	234120	Nguyễn Thy Thơ	19/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	580	Cấp CN
121	234121	Huỳnh Thị Cẩm Thu	08/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	540	Cấp CN
122	234122	Huỳnh Thị Anh Thư	29/11/2003	Long An	315	
123	234123	Trần Nguyễn Anh Thư	06/06/2003	Bình Thuận	540	Cấp CN
124	234124	Nguyễn Thị Minh Thư	01/10/2003	Bến Tre	375	
125	234125	Phạm Nguyễn Nhật Thứ	12/07/2003	Ninh Thuận	510	Cấp CN
126	234126	Lý Vĩnh Thuận	23/09/2002	Bình Thuận	375	
127	234127	Đỗ Thị Kim Thuận	26/12/2003	Long An	360	
128	234128	Võ Nguyễn Hoàng Thương	25/02/2002	Đồng Nai	265	
129	234129	Nguyễn Thị Thanh Thúy	08/10/2003	Tây Ninh	540	Cấp CN
130	234130	Nguyễn Thị Thu Thùy	15/10/2003	Bình Thuận	385	
131	234131	Lê Hoàng Tiến	11/10/2003	Lâm Đồng	385	
132	234132	Trần Tấn Tiến	18/02/2003	Long An	340	
133	234133	Trần Lê Trung Tín	17/09/2004	Tiền Giang	480	Cấp CN
134	234134	Hoàng Trung Tín	16/10/1999	Bến Tre	355	
135	234135	Lê Minh Tỏa	16/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	Vắng	
136	234136	Bùi Phụ Trà	15/06/2003	Quảng Ngãi	275	
137	234137	Phạm Đại Trí	22/07/2003	Lâm Đồng	580	Cấp CN
138	234138	Hà Hoàng Triều	12/05/1996	An Giang	495	Cấp CN
139	234139	Huỳnh Thị Kim Trinh	04/04/2003	Quảng Ngãi	355	
140	234140	Lê Thiên Trúc	28/07/1999	Long An	470	Cấp CN
141	234141	Đặng Thị Thanh Trúc	25/09/2003	Long An	335	
142	234142	Nguyễn Minh Trung	09/09/2003	Bình Thuận	365	
143	234143	Trần Thị Cẩm Tú	30/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	345	
144	234144	Võ Nguyễn Thanh Tú	25/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	345	
145	234145	Nguyễn Phúc Tường	04/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	300	
146	234146	Trần Thanh Tuyền	24/09/2002	Vĩnh Long	295	
147	234147	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	20/03/2002	Bình Phước	490	Cấp CN
148	234148	Phạm Thị Thanh Tuyền	09/05/2001	Đồng Nai	430	

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	234001	Bùi Dương Minh An	22/03/2003	Tiền Giang	460	Cấp CN
149	234149	Nguyễn Ngọc Mai Tuyết	12/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	510	Cấp CN
150	234150	Trần Nhật Phương Uyên	04/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	365	
151	234151	Trương Hiếu Vân	04/10/2003	Tây Ninh	525	Cấp CN
152	234152	Lê Thị Yến Vi	12/07/2003	Đắk Lắk	320	
153	234153	Dương Thị Vi	13/02/2002	Đắk Lắk	490	Cấp CN
154	234154	Mai Thanh Việt	18/10/2002	Đắk Lắk	465	Cấp CN
155	234155	TSần Quan Vinh	26/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	500	Cấp CN
156	234156	Trương Đình Vinh	19/10/2002	Quảng Ngãi	640	Cấp CN
157	234157	Đoàn Văn Vinh	09/08/2003	Bình Thuận	315	
158	234158	Nguyễn Thị Thúy Vui	11/12/2003	Bình Dương	365	
159	234159	Mai Hoàng Yến Vy	18/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	350	
160	234160	Nguyễn Thị Khánh Vy	26/02/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	Vắng	
161	234161	Đặng Thị Như Ý	28/01/2003	Long An	520	Cấp CN
162	234162	Bùi Hồng Yến	13/09/2003	Long An	335	

Tổng cộng: 162 Thí sinh